

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST

Ngày 04 tháng 4 năm 2025

“V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH-TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kim Khuyên

Ông Nguyễn Tiến Sửu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Minh Triều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa:
Bà Đoàn Thị Thúy Nga – Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 151/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024, về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm 1994 (có mặt)

- Bị đơn: Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Đều cư trú: thôn S, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy N trình bày:

Chị và anh Trần Văn Đ kết hôn ngày 25 tháng 02 năm 2013, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã T. Tổ chức xong chị về chung sống và làm ăn cùng gia đình anh Đ ngay, vợ chồng chung sống được 05 tháng thì vợ chồng ra ở riêng. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh Đ hay chơi bời dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau và đánh nhau. Vợ chồng sống ly thân từ ngày 01/01/2024 cho đến nay, hai bên gia đình có dàn xếp nhưng vợ chồng không về đoàn tụ. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung Trần Tiến D, sinh ngày 21/8/2013, Trần Thị Thúy N, sinh ngày 09/3/2015, hiện hai con đang ở cùng chị.

Ly hôn chị xin nuôi hai con và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hiện chị làm công ty thu nhập bình quân 15.000.000đ/tháng.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa, quá trình giải quyết anh trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Thúy N kết hôn ngày 25 tháng 02 năm 2013, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã T. Tổ chức xong chị N về chung sống và làm ăn cùng gia đình anh ngay, vợ chồng chung sống được 05 tháng thì vợ chồng ra ở riêng. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ ngày 01/01/2024 cho đến nay, hai bên gia đình có dàn xếp nhưng vợ chồng không về đoàn tụ. Nay chị N xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung Trần Tiến D, sinh ngày 21/8/2013, Trần Thị Thúy N, sinh ngày 09/3/2015, hiện hai con đang ở cùng chị. Ly hôn anh đồng ý để chị N nuôi cả hai con và không cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hiện anh đi làm công nhân xây dựng thu nhập bình quân 7.000.000đ đến 8.000.000đ/tháng.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện chưa đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1. Xử cho chị Nguyễn Thị Thúy N được ly hôn anh Trần Văn Đ.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Thúy N trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Trần Tiến D, sinh ngày 21/8/2013, Trần Thị Thúy N, sinh ngày 09/3/2015, hiện hai con đang ở cùng chị. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Như.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Không yêu cầu, không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy N phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: chị Nguyễn Thị Thúy Như khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với anh Trần Văn Đông, bị đơn đang trú tại xã Tử Du, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Văn Đ bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp nhưng đều vắng mặt do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thúy N và anh Trần Văn Đ là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng cãi nhau. Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn với anh Đ, anh Đ đồng ý. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh Đ đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc chị N xin ly hôn anh Đ là có căn cứ phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

[4] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung Trần Tiến D, sinh ngày 21/8/2013, Trần Thị Thúy N, sinh ngày 09/3/2015, hiện hai con đang ở cùng chị N. Ly hôn chị N xin nuôi hai con và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, anh Đ đồng ý. Xét việc nuôi con của các bên thấy rằng hiện cháu D, cháu N đang ở cùng chị N từ khi vợ chồng sống ly thân, nguyện vọng của hai cháu cũng xin được ở với mẹ, để tránh sáo trộn nên giao cho chị N nuôi hai con. Việc chị N không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị là tự nguyện phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[5] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị N, anh Đ không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy N tự nguyện chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị có căn cứ, phù hợp với phần nhận định, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu án phí, lệ phí Tòa án;

1. Xử cho chị Nguyễn Thị Thúy N được ly hôn anh Trần Văn Đ.

2.Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Thúy N trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Trần Tiến D, sinh ngày 21/8/2013, Trần Thị Thúy N, sinh ngày 09/3/2015, hiện hai con đang ở cùng chị. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3.Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị N, anh Đ không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

4.Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy N tự nguyện chịu 150.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0000455 ngày 30/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Trả lại chị N 150.000đ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch;
- THA Lập Thạch;
- UBND xã Tử Du;
- Các đương sự;
- Lưu hai bản.

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Huệ